TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐST- HNGĐ	*Thuận Bắc, ngày 29 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2024, Thông báo thụ lý bổ sung vụ án số 44a/2024/TB –TLVA, ngày 08/7/2024, Thông báo thụ lý yêu cầu độc lập số 44b /2024/TB –TLVA, ngày 15/7/2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà B Th K H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn L M, xã B S, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: Ông Ng V Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Láng Me, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ph T V – Tổng Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông L Đ H – Giám đốc Phòng giao dịch Thuận Bắc trực thuộc Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D Q T – Tổng giám đốc ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ng N B – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào các Điều 212, 213; 217, 218, 219, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 29, 33, 37, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94,

Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà B Th K H và ông Ng V Th.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn của bà B T K H với ông Ng V Th theo Thông báo thụ lý bổ sung vụ án số 44a/2024/TB –TLVA, ngày 08/7/2024.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và bà B T K H, ông Ng V Th theo Thông báo thụ lý yêu cầu độc lập số 44b /2024/TB – TLVA, ngày 15/7/2024.

4. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

4.1 Về con chung: Giao bà B T K H tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung là Ng Q T, sinh ngày 03/11/2015. Đối với 02 người con chung là Ng V L, sinh ngày 20/11/2000, Ng V L, sinh ngày 18/3/2002 đã thành niên, có khả năng lao động nên không có yêu cầu gì. Ông T không phải cấp dưỡng tiền nuôi, do bà H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở nhưng có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

4.2 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.3 Về nợ chung: Bà B T K H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền tính đến ngày 12/7/2024 là 91.000.000 đồng (Chín mươi mốt triệu đồng). Kể từ ngày 12/7/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, bà H phải chịu khoản tiền lãi theo các hợp đồng vay đã ký kết với Ngân hàng chính sách xã hội vào các ngày 20/12/2020 vay chương trình cho vay Học

sinh sinh viên có hàng cảnh khó khăn, ngày 20/4/2021 vay chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo và chương trình vay nước sạch vệ sinh môi trường.

4.4 Về án phí:

+ Bà B T K H đồng ý nộp 150.000đ tiền án phí về ly hôn và 2.275.000đ tiền án phí dân sự (án phí về khoản nợ của Ngân hàng chính sách xã hội) theo quy định pháp luật.Tổng số tiền án phí mà bà H phải chịu là 2.425.000đ nhưng được khấu trừ vào tổng số tiền mà bà H đã nộp tạm ứng là 21.300.000đ đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001848 ngày 08/7/2024 và 0001833 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc. Hoàn lại bà B T K H số tiền 18.875.000đ (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) chênh lệch.

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001850 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

+ Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu án phí sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- CCTHADS huyện Thuận Bắc;
- UBND xã Bắc Sơn (là UBND xã Phương Hải, Ninh Hải cũ; ĐKKH số 83, ngày 27/11/2000);
- Lưu hồ sơ./.

Ngô Minh Đăng